TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 24 – 04 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và bà Đoàn Thị Lụa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 06/03/2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn Q; Sinh ngày 29/04/2000; Tại: tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Thợ Sơn; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S (sinh năm 1975) và bà Phan Thị H (sinh năm 1978); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01, Ngày 22/05/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tuyên xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (tại Bản án số 30/2018/HS-ST). Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lăk – Vắng mặt tại phiên tòa;

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2019 Vũ Văn Q đến nhà nghỉ P (thôn H, xã Đ, huyện T Đ) thăm anh Nguyễn Văn N (quản lý của nhà nghỉ) và ở lại đây chơi. Khoảng 03 giờ sáng ngày 15/12/2019 khi đi qua hàng lang ra phía sau nhà nghỉ để

đi vệ sinh thì Q phát hiện tại phòng nghỉ số 209 có khách thuê phòng ngủ nhưng không đóng cửa phòng. Q nhìn vào trong thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO K3 màu xanh đen đang sạc pin để ở đầu giường nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Q lén lút đi đến đầu giường dùng tay kéo dây sạc, rút điện thoại ra khỏi dây sạc và mang về cất trong túi đồ của mình rồi xách túi đi bộ lên ngã ba Bưu điện để đón xe về nhà (thuộc tỉnh Hải Dương). Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, Q lên xe V để đi về nhà. Còn chị Phạm Thị L (khách thuê phòng nghỉ) sau khi thức dậy phát hiện mất điện thoại di động nên đã báo với chủ nhà nghỉ và trình báo cho Công an huyện Tuy Đức. Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Tuy Đức đã phối hợp với Công an huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai bắt được Vũ Văn Q cùng tang vật trên xe khách Việt Hưng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T Đ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO loại K3, màu xanh đen có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 4.100.000 đồng *(Bốn triệu một trăm nghìn đồng)*.

Vật chứng của vụ án: quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ và trả lại: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO loại K3, màu xanh đen cho chị Phạm Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 01/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ Q công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 15/12/2019 tại nhà nghỉ P thuộc thôn 2, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, Vũ Văn Q đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO loại K3 màu xanh đen của chị Phạm Thị L có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 4.100.000 đồng *(Bốn triệu một trăm nghìn đồng)*. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Văn Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tài sản bị trộm cắp có giá trị không lớn và đã được trả lại cho người bị hại. Tuy nhiên, vào ngày 22/05/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tuyên xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đóng án phí nhưng chưa chấp hành xong thời gian thử thách nên bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1

Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Vũ Văn Q: từ 06 đến 09 tháng tù. Căn cứ khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, chuyển 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 30/2018/HS-ST ngày 22/05/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thành18 tháng tù giam. Áp dụng điều 56 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là từ 24 đến 27 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019.

* Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO loại K3, màu xanh đen cho chị Phạm Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Thị L không yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo cũng như pháp luật buộc bị cáo phải biết tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 15/12/2019 tại nhà nghỉ P thuộc thôn H, xã Đ, huyện Tuy Đức, Vũ Văn Q lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Phạm Thị L nên đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO loại K3 màu xanh đen có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 4.100.000 đồng *(Bốn triệu một trăm nghìn đồng)*. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Văn Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể:

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...".

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của chị Phạm Thị L. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 22/05/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tuyên xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (tại Bản án số 30/2018/HS-ST), nhưng không lấy đó làm bài học mà trong thời gian thử thách còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình trở hành công dân có ích. Đồng thời chuyển 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" của Bản án số 30/2018/HS-ST ngày 22/05/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thành 18 tháng tù giam và áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai Bản án. Song, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO loại K3, màu xanh đen cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho chị Phạm Thị L là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Thị L không yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn N, quá trình điều tra xác định N không biết và không giúp sức cho Q trộm cắp tài sản, bỏ trốn nên không đề cập xử lý.

Xét quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 06 (Sáu) tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Căn cứ khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chuyển từ 18 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số

30/2018/HS-ST ngày 22/05/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thành 18 tháng tù giam. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính Q địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Hồng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- THADS huyện T Đ;
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**